

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Án số: 92/2017/HSST
Ngày 20 tháng 6 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH , TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chu Thị Hồng Nhật
2. Ông Vũ Tiến Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiên Thành – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa :
Bà Vũ Thị Kim Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình , tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 91/2017/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN L**, sinh năm 1994; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1974; tiền án: Bản án số 50/2015/HSST ngày 10/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về “Tội đánh bạc”, chấp hành xong thời gian thử thách ngày 10/02/2017 và chấp hành hành xong tiền án phí, chưa chấp hành xong hình phạt tiền; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/4/2017, tạm giam từ ngày 25/4/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Nguyễn Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 22/4/2017, tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình đang làm nhiệm vụ tại khu vực Quảng trường 14/10 thuộc tổ 01, phường P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thì phát hiện Nguyễn Văn L có biểu hiện liên quan đến hoạt động ma túy nên yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của những người làm chứng, L tự giác giao nộp từ lòng bàn tay phải của L cho tổ công tác 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy mềm màu trắng, bên trong có 03 túi nilon trong suốt, bên trong các túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng, L khai nhận đó là ma túy đá do trước đó khoảng 13 giờ cùng ngày tại khu vực ngã tư đường K giao với đường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình L mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi không quen biết với giá 1.200.000đồng để bản thân sử dụng, tổ công tác niêm phong vật chứng. Tổ công tác kiểm tra người L phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải của L đang mặc 01 điện thoại di động Land-Rover màu xanh-đen. Kiểm tra xe Taxi biển kiểm soát 17A-XXXXXdo L thuê anh Nguyễn Trung K điều khiển chở L từ huyện H lên thành phố Thái Bình nhưng không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác yêu cầu L về trụ sở Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng.

Kết luận giám định số: 132/KLGD – PC 54 ngày 22/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, có trọng lượng **1,6026gam** (Một phẩy sáu nghìn không trăm hai mươi sáu gam)*”.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, Cáo trạng số 102/KSĐT ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Nghị quyết số 109/QH13; Nghị quyết số 144/QH 13; Khoản 1 Điều 194; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7; Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng và đề nghị xử lý vật chứng bằng hình thức tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 132/KLGD bên trong có chứa **Methamphetamine** là mẫu vật hoàn trả sau giám định; trả lại 01 điện thoại Land-Rover màu xanh-đen cho bị cáo L.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Khoảng 13 giờ ngày 22/4/2017, bị cáo bắt xe Taxi do anh Nguyễn Trung K điều khiển từ nhà của bị cáo lên khu vực Quảng trường 14/10, đường Y, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mục đích mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực Quảng trường bị cáo nói anh K ngồi đợi để bị cáo xuống xe có tí việc, sau đó bị cáo đi bộ đến khu vực ngã tư đường K giao với đường T đã gặp và mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi không quen biết số tiền 1.200.000đồng được 01 gói bên ngoài gói bằng giấy mềm màu trắng, bên trong có 03 túi nilon chứa ma túy đá, bị cáo cầm gói ma túy đi sang phía Quảng trường thì bị Công an thành phố Thái Bình phát hiện yêu cầu dừng lại kiểm tra, bị cáo tự giác giao nộp toàn bộ số ma túy cho cơ quan Công an.

Bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng pháp luật vì vậy bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị.

Kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án thì thấy đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và Cơ quan Điều tra thành phố Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với:

- “Cáo trạng” số 102/KSĐT ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố;

Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ sau:

- “Biên bản bắt người phạm tội quả tang ” do Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập hồi 14 giờ 10 phút ngày 22/4/2017 (bút lục từ số 03- số 04);

- “Biên bản niêm phong vật chứng ” do Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập hồi 15 giờ 05 phút ngày 22/4/2017 (bút lục số 23);

- “Bản kết luận giám định” số 132/KLGD-PC54 ngày 22/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 27);

- “Bản tự khai” và “Biên bản ghi lời khai” của những người làm chứng : Anh Nguyễn Mạnh T1, sinh năm 1978; anh Bùi Văn T2, sinh năm 1983 (bút lục từ số 48 - số 57), cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 22/4/2017, tại khu vực Quảng trường 14/10, tổ 01, phường P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn L có hành vi tàng trữ trái phép trên người 1,6026 gam **Methamphetamine** mục đích để bản thân sử dụng. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm;

... ”.

Xét tính chất , mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy là nguy hiểm cho xã hội vì hành đó đã cố ý xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của nhà nước, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe của con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là phạt tù có thời hạn - buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bản án số 50/2015/HSST ngày 10/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về “Tội đánh bạc”, bị cáo chấp hành xong thời gian thử thách tiền án phí nhưng chưa chấp hành xong hình phạt tiền vì vậy bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng là “tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

So sánh khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì thấy mức

hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, nhẹ hơn mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH 13, các công văn số: 315 ngày 11/12/2015, số 110 ngày 21/6/2016, số 276 ngày 13/9/2016 và số 327 ngày 07/11/2016 của TANDTC, hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt là tiền quy định tại khoản 5 cùng điều luật đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ được của bị cáo L là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

* Về tài sản khác: 01 chiếc điện thoại di động động Land-Rover màu xanh-đen thuộc quyền sở hữu của bị cáo L, xác định không liên quan đến vụ án vì vậy cần tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp pháp luật nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về án phí : Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Nghị quyết số 144/2016/QH 13. Khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 22/4/2017.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản khác: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự. Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số **Methamphetamine** còn lại sau giám định chứa trong phong bì niêm phong số: 132/KLGD – PC 54 ngày 22/4/2017;

- Tuyên trả lại 01 điện thoại di động động Land-Rover màu xanh-đen cho bị cáo Nguyễn Văn L nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng và tài sản khác có đặc điểm như Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 22/4/2017, Biên bản về việc giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 30/5/2017.

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/QH14 quy định về mức thu, miễn, giảm ... án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/6/2017.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa